

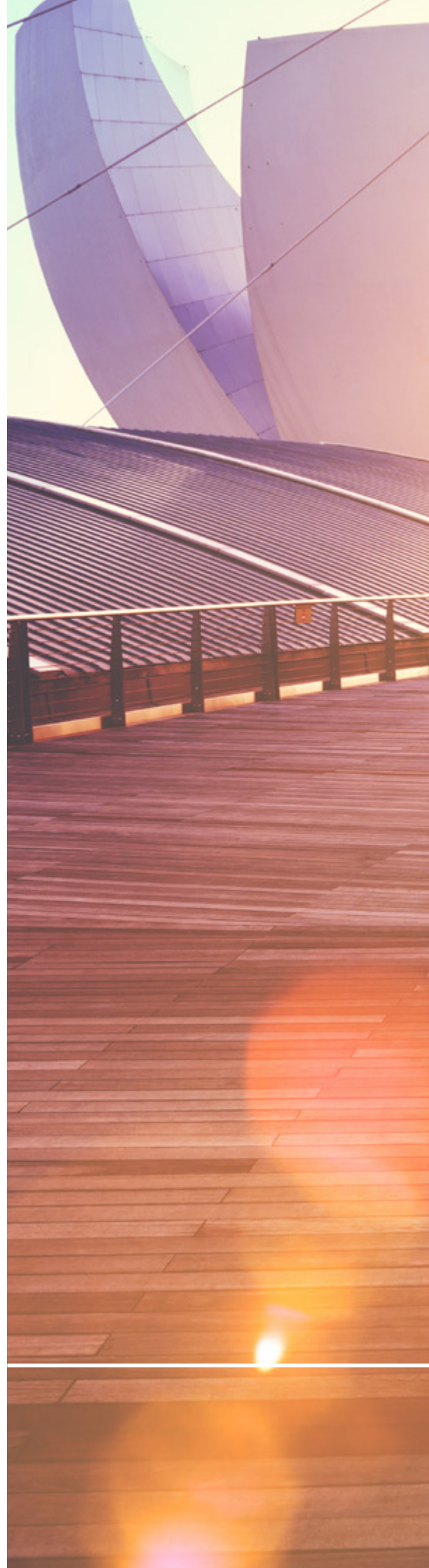
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KÝ THƯƠNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2017**



MỤC LỤC

I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	04
II. TĂNG TRƯỞNG VƯỢT TRỘI TỪ ĐỊNH HƯỚNG KHÁC BIỆT	07
• Tầm nhìn	-
• Sứ mệnh	-
• Mục tiêu đến năm 2020	-
• Các mảng kinh doanh cốt lõi	-
• Hành trình tăng trưởng vượt trội	08
• Sản phẩm đầu tư tiêu biểu	09
• Cơ cấu công ty và Đội ngũ lãnh đạo	10
III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2017 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	16
• Kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng ấn tượng	16
• Năng lực tài chính an toàn, vững mạnh	19
• Đẩy mạnh kiện toàn hệ thống công nghệ với sự hỗ trợ từ những đối tác hàng đầu thế giới	20
• Mở rộng và phát triển nhân sự	22
IV. QUẢN TRỊ RỦI RO	23
• Tổng quan về hệ thống Quản trị Rủi ro	23
• Cấu trúc Quản trị rủi ro tại TCBS	-
• Văn hóa Quản trị rủi ro và văn hóa tuân thủ là giải pháp quản trị rủi ro hiệu quả	-
• Chính sách Quản trị rủi ro và Khẩu vị rủi ro	25
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2018	26
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 2017	28

BeSpoke

I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Kính thưa Quý vị

Năm 2017 tiếp tục là một năm thành công vượt bậc của Công ty TNHH Chứng Khoán Kỹ Thương (Techcom Securities - TCBS) với những dấu mốc thành tựu rất quan trọng và đáng tự hào. Cụ thể, doanh thu đạt 1.084 tỷ đồng, tăng trưởng 31,3% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 51,8%, mạnh hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu, đạt đến 916,7 tỷ đồng. Trong số các mảng kinh doanh, năm 2017 chúng kiến tốc độ tăng trưởng mạnh nhất (81%) của mảng Sản phẩm đầu tư cá nhân.

Lần đầu tiên kể từ khi ra mắt thị trường, sản phẩm Trái phiếu Doanh nghiệp dành cho khách hàng cá nhân (iBond) đạt mốc tổng doanh số bán ra lên đến hơn 34.186 tỷ đồng (tương đương với 1,5 tỷ đô la Mỹ). Nghiệp vụ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp đã chinh phục đỉnh cao mới với tổng khối lượng tư vấn Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) lên đến gần 35.000 tỷ đồng, ước chiếm gần 40% thị phần, giữ vững vị trí số 1 trên thị trường với danh mục khách hàng ngày càng mở rộng. Thời điểm giữa năm 2017, TCBS lại một lần nữa gây chú ý trên thị trường khi ra mắt gói ưu đãi giao dịch chứng khoán iWealth Pro mang đến những cơ hội trải nghiệm đầu tư chứng khoán hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

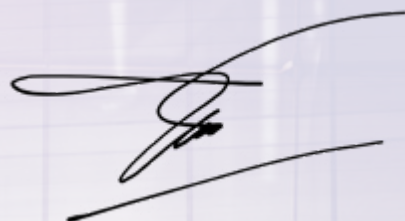
Sự phát triển mạnh mẽ và vượt trội của TCBS trong vòng 4 năm qua (kể từ năm 2014) đã mang đến sự ngạc nhiên lớn cho thị trường, khi từ một công ty với hoạt động khiêm tốn, TCBS đã tăng tốc và bứt phá ngoạn mục trở thành công ty chứng khoán đứng thứ 2 thị trường về lợi nhuận và có chỉ số lợi nhuận trên mỗi CBNV cao nhất. Nền tảng công nghệ đã hỗ trợ và giải phóng tiềm năng cho các nghiệp vụ bán lẻ cốt lõi của TCBS như iBond hay quỹ mở đầu tư iFund, đồng thời góp phần đẩy mạnh hoạt động đầu tư trực tuyến iWealth, tiến gần hơn đến mục tiêu cung cấp cho khách hàng một giải pháp tài chính trọn đời hiệu quả. Đó là lý do mà chúng tôi đã xây dựng và cho ra mắt một trang web có giao diện hoàn toàn mới (www.tcbs.com.vn), một địa chỉ không chỉ cung cấp thông tin, mà còn dõi theo và đáp ứng mọi nhu cầu, suy nghĩ, lo toan của khách hàng trong hành trình trải nghiệm và hoạch định tài chính.

Năm 2018, TCBS sẽ tiếp tục nâng tầm và ứng dụng công nghệ, ngay cả với lĩnh vực tương đối truyền thống như tài chính và đầu tư. Đầu tư và ưu tiên đẩy mạnh công nghệ là cách chúng tôi cam kết tiếp tục mang đến những trải nghiệm đầu tư khác biệt cho khách hàng, nâng cao hiệu suất cho nhân viên và đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong vận hành, qua đó gia tăng mức độ chuyên nghiệp của dịch vụ khách hàng và hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, TCBS sẽ tiếp tục ghi những dấu ấn quan trọng cho các doanh nghiệp huy động vốn và thị trường vốn thông qua sự phát triển ổn định và bền vững của nghiệp vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Toàn thể đội ngũ của TCBS đã sẵn sàng cho một năm bay cao, bay xa, đến gần hơn với mục tiêu 2020 thách thức nhưng cũng hết sức hứng khởi và đáng tự hào.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng Thành viên



Nguyễn Xuân Minh, CFA

“ Đầu tư và ưu tiên đẩy mạnh công nghệ là cách chúng tôi cam kết tiếp tục mang đến những trải nghiệm đầu tư khác biệt cho khách hàng, nâng cao hiệu suất cho nhân viên và đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong vận hành. ”



Những con số nổi bật của
Techcom Securities trong năm 2017:



Doanh thu

1.084 tỷ đồng

↑ **31,3%**



Lợi nhuận trước thuế

916,7 tỷ đồng

↑ **51,8%**



Tổng tài sản

2.815 tỷ đồng



Tổng khối lượng tư vấn
phát hành TPDN:

34.637 tỷ đồng

Chiếm gần **40%** Thị phần



Tổng doanh số iBond:

34.186 tỷ đồng

Số lượng khách hàng:

13.489

Thị phần môi giới tại Sở giao
dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
(HOSE):

82,33%

Phân phối tại:

280 Chi nhánh
Techcombank

44 tỉnh thành
toàn quốc



II. TĂNG TRƯỞNG VƯỢT TRỘI TỪ ĐỊNH HƯỚNG KHÁC BIỆT

Tầm nhìn:

Kiến tạo một trải nghiệm chuyên biệt về đầu tư và tích lũy cho mỗi gia đình Việt Nam

Sứ mệnh:

- Là đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy của khách hàng doanh nghiệp.
- Kiến tạo một trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt cho mỗi gia đình Việt Nam.

Mục tiêu đến năm 2020:

1 @ 1 @ 1 @ 1 = 2020

Số 1 tại Việt Nam @100.000 khách hàng Affluent
@100 triệu USD doanh thu

@1 tỷ USD giá trị vốn hóa thị trường

Các mảng kinh doanh cốt lõi:

1. Tư vấn tài chính doanh nghiệp (Corporate Advisory)
2. Quản lý gia sản (Wealth Management)

Hành trình tăng trưởng vượt trội

Được thành lập từ năm 2008, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities – TCBS), là công ty con 100% vốn của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam Techcombank. Bắt đầu tăng tốc phát triển từ năm 2011, từ một tên tuổi khiêm tốn, TCBS là công ty chứng khoán có tốc độ phát triển nhanh nhất thị trường (tốc độ tăng trưởng trung bình năm giai đoạn 2011-2017 về doanh thu là 57% và về lợi nhuận là 79%). Năm 2017, TCBS là một trong hai công ty chứng khoán đứng đầu về lợi nhuận tại Việt Nam.

Lựa chọn Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) là xương sống cho chiến lược kinh doanh, TCBS đã tạo dựng được một hệ sinh thái TPDN phục vụ cho mọi khách hàng. Bắt đầu từ những giải pháp tư vấn phát hành TPDN cho các khách hàng là doanh nghiệp lớn và uy tín, TCBS tổ chức phân phối sản phẩm TPDN đến hơn 25 khách hàng tổ chức, đồng thời cấu trúc thành sản phẩm đầu tư bán lẻ hấp dẫn và cạnh tranh trên thị trường, phục vụ 13.500 lượt khách hàng cá nhân, chi tính riêng trong năm 2017.

Cùng với thành công của mảng kinh doanh **Tư vấn tài chính doanh nghiệp** – là công ty số 1 thị trường về khối lượng tư vấn phát hành TPDN từ năm 2014 đến năm 2017, với thị phần luôn xấp xỉ 40% - TCBS tiếp tục hành trình tăng trưởng ấn tượng với các khách hàng cá nhân với cách tiếp cận khác biệt khi mang đến một chuỗi các giải pháp và sản phẩm tập trung vào mục tiêu **Quản lý gia sản** (Wealth Management). Hàng loạt các sản phẩm đầu tư lần lượt được giới thiệu, đáp ứng toàn diện những nhu cầu và khẩu vị rủi ro khác nhau như: **iBond** (TPDN dành cho khách hàng cá nhân), **iFund** (Quỹ mở đầu tư – bao gồm quỹ đầu tư trái phiếu TCBF và quỹ đầu tư cổ phiếu TCEF), **TCREIT** (Quỹ đầu tư BĐS đầu tiên tại Việt Nam).

Trong mảng kinh doanh dịch vụ cổ phiếu, tuy có bước xuất phát chậm hơn nhưng một lần nữa, TCBS lại tạo dấu ấn trên thị trường với định hướng phát triển rất khác biệt. TCBS chú trọng phát triển nền tảng công nghệ hiện đại hỗ trợ nhà đầu tư đánh giá chuyên sâu và đưa ra quyết định đầu tư hợp lý. Với nền tảng quản lý tài sản trực tuyến **iWealth**, bao gồm hệ thống đầu tư trực tuyến **TCInvest** và Robo Advisor đầu tiên của Việt Nam là **TCWealth** cùng những công cụ như **TCAanalysis** (Cổng thông tin phân tích hơn 1350 doanh nghiệp niêm yết), **MarketWatch** (Công cụ dõi theo mọi chuyển động thị trường và các ngành nghề kinh doanh), hệ thống báo cáo toàn diện **1Click**, giờ đây, mọi nhà đầu tư cá nhân đã có thể thực hiện kế hoạch đầu tư cho riêng mình.

Bên cạnh đó, để trải nghiệm khách hàng được toàn diện hơn ngay cả khi tư vấn trực tiếp, chúng tôi phát triển công cụ **iAdvisor** để hỗ trợ đội ngũ bán. Chỉ với một thiết bị di động kết nối mạng, đội ngũ bán hàng có thể tra cứu về các chương trình sản phẩm, hạn mức, giá, lãi suất ở bất cứ đâu, kịp thời cung cấp thông tin đầu tư để khách hàng có thể quyết định đầu tư kịp thời và hiệu quả.

Định hướng của TCBS là tận dụng tối đa ưu thế nền tảng fintech nhằm hỗ trợ nhà đầu tư tiến đến việc hoàn toàn chủ động trong việc quản lý gia sản của mình.

Sản phẩm đầu tư tiêu biểu

iBond – Trái phiếu doanh nghiệp

iBond là sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp được thiết kế dành riêng cho khách hàng cá nhân với mức đầu tư ban đầu chỉ từ 200 triệu đồng. iBond là sự kết hợp hoàn hảo giữa an toàn, lợi tức tốt và thanh khoản cao cho khách hàng.

Do được lựa chọn từ những doanh nghiệp uy tín hàng đầu mà TCBS trực tiếp tư vấn phát hành, iBond là sản phẩm đầu tư an toàn, được xây dựng với nhiều giải pháp thanh khoản linh hoạt cùng lợi nhuận hấp dẫn.

Quỹ mở đầu tư iFund

iFund bao gồm Quỹ mở đầu tư trái phiếu (TCBF) và Quỹ mở đầu tư cổ phiếu (TCEF), do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ thương (Techcom Capital – TCC) quản lý. Tùy mục tiêu và mong muốn đầu tư, khách hàng có thể lựa chọn tham gia các Quỹ này với số tiền đầu tư chỉ từ 1 triệu đồng. Tham gia đầu tư vào iFund, khách hàng đã lựa chọn một hình thức đầu tư an toàn, thanh khoản linh hoạt cùng thủ tục thuận tiện, dễ dàng với lệnh định kỳ tự động.

Quỹ đầu tư Bất động sản TCREIT

TCBS phân phối quỹ bất động sản duy nhất của Việt Nam do Techcom Capital quản lý. Quỹ bất động sản được niêm yết tại HOSE được kỳ vọng sẽ đem đến cơ hội đầu tư bất động sản cho đại đa số các cá nhân và gia đình Việt Nam khi số tiền đầu tư chỉ từ 1 triệu đồng so với việc mua trực tiếp bất động sản với số vốn từ vài tỷ trở lên.

Theo quy định của luật, TCREIT sẽ đầu tư chủ yếu vào các bất động sản đã hoàn thành và đang tạo ra dòng tiền ổn định từ cho thuê, đồng thời sẽ phân phối 90% lợi nhuận hàng năm cho nhà đầu tư.

Tài khoản đầu tư trực tuyến iWealth bao gồm:

- **TCInvest** – Hệ thống giao dịch trực tuyến với đầy đủ các sản phẩm tài chính

Lần đầu tiên tại Việt Nam, hệ thống giao dịch trực tuyến TCInvest bao phủ đủ các kênh đầu tư Cổ phiếu, Trái phiếu, Chứng chỉ quỹ. Chỉ với một tài khoản iWealth – là sự kết hợp đầy đủ, toàn diện tính năng của một tài khoản ngân hàng và một tài khoản đầu tư chứng khoán - khách hàng được đáp ứng toàn diện mọi nhu cầu tài chính một cách thuận tiện và bảo mật.

- **TCWealth** – Hệ thống tư vấn & quản lý tài chính vượt trội

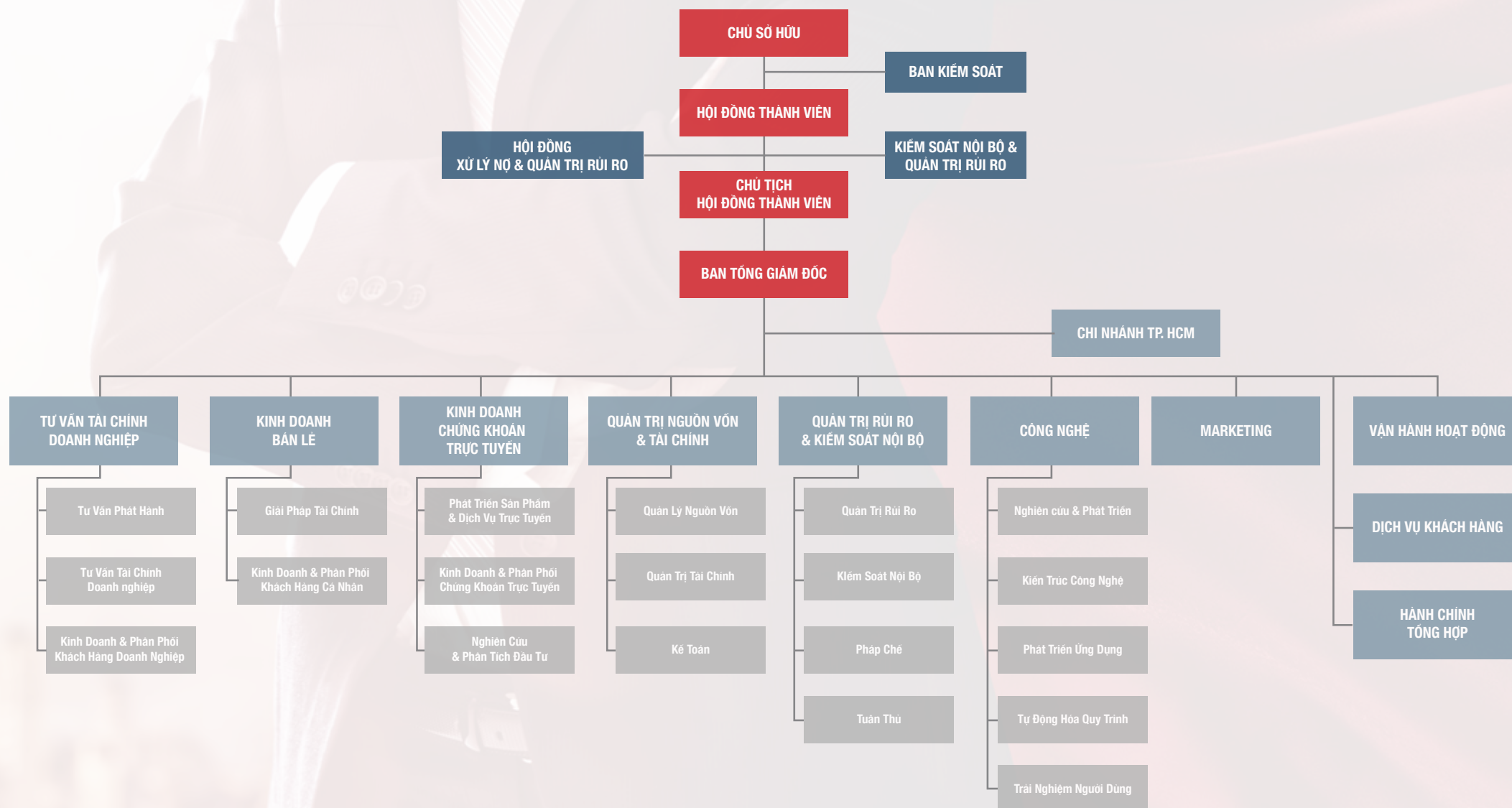
TCWealth (<https://wealth.tcbs.com.vn>) là hệ thống tư vấn tài chính trực tuyến hay còn gọi là Robo – Advisor đầu tiên ở Việt Nam. TCBS tự hào là người giới thiệu mô hình tư vấn tài chính cá nhân tiên tiến trên thế giới đến thị trường Việt Nam.

TCWealth giúp khách hàng cá nhân hoạch định chiến lược và phân bổ đầu tư dài hạn như các nhà đầu tư tổ chức.

- **Gói ưu đãi iWealth Pro:** giải pháp tối ưu chi phí dành cho các khách hàng thường xuyên giao dịch chứng khoán trực tuyến. Nhờ áp dụng công nghệ, khách hàng có thể cắt giảm hàng chục triệu đồng và hơn thế nữa phí giao dịch & lãi margin.
- **Chính sách iShare:** là chính sách khách hàng giới thiệu khách hàng dành cho các nhà môi giới chuyên nghiệp, các nhà đầu tư hiệu quả có sức ảnh hưởng.

➤ Cơ cấu công ty và Đội ngũ lãnh đạo

CƠ CẤU CÔNG TY:



➤ ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO



NGUYỄN XUÂN MINH, CFA

Chủ tịch Hội đồng thành viên

Thạc sỹ Tài chính Ứng dụng và Đầu tư tại Úc. Thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí Liên Bang Nga.

Ông Minh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong đầu tư và quản lý quỹ. Ông từng là CEO của Vietnam Asset Management Ltd. (VAM) và từng là Phó Chủ tịch cao cấp của Franklin Templeton Investments tại Singapore. Ông hiện cũng là thành viên HĐQT một số doanh nghiệp tại Việt Nam.



NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Tổng giám đốc

Thạc sỹ Tài chính ngân hàng, Đại học Monash, Úc.

Bà Hiền có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà từng giữ các vị trí như Giám đốc Trung tâm thị trường vốn – Khởi nguồn vốn và thị trường tài chính Techcombank, Chuyên gia mảng Thị trường nợ và các sản phẩm nguồn vốn tại Citibank Việt Nam, thành viên chương trình TIGER cho các quốc gia Châu Á của Citibank Singapore.



ĐẶNG LƯU DŨNG

Giám đốc Tư vấn Đầu tư

Thạc sỹ Luật kinh doanh quốc tế, Đại học Kyushu, Nhật Bản.

Ông Dũng có hơn 18 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, tư vấn pháp lý, tài chính ngân hàng và quản lý quỹ. Ông từng là Phó Tổng Giám đốc Techcombank AMC, đồng sáng lập và Tổng Giám đốc FPT Capital và Quỹ đầu tư Việt Nhật – VJF, Luật sư tư vấn Công ty Luật Freshfields Bruckhaus Deringer.



ĐỖ TÚ ANH

Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Cử nhân Khoa học chuyên ngành Vật lý, Đại học Quốc gia Hà Nội. Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Bà Tú Anh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tư vấn đầu tư và thương mại, đầu tư nước ngoài, phát triển dự án, gây quỹ, và mua bán sáp nhập doanh nghiệp. Bà Tú Anh từng là đại diện thương mại cho Dresser Industries, đồng sáng lập quỹ AIPF, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hệ thống quốc tế (Nettra) Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư INB, và Phó tổng Giám đốc Techcombank AMC.



NHAM HÀ HAI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư

Thạc sỹ Tài chính, Đại học ESCP – EAP, Pháp. Chứng chỉ Kinh tế vi mô cao cấp, Đại học Kinh tế & Luật Berlin, Đức.

Ông Hai am hiểu sâu sắc về các công cụ nợ, công cụ vốn và công cụ tài chính cấu trúc. Ông có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý cấp cao trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FPT Capital, Ngân hàng Techcombank và Công ty quản lý quỹ Techcom Capital.



TRAN NHẬT NAM, CFA

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc iWealth

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học George Mason, Hoa Kỳ. Học bổng toàn phần của Chính phủ Việt Nam.

Ông Nam có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tư vấn tài chính và M&A. Ông từng là Giám đốc mảng M&A của KPMG Hà Nội, Giám đốc Ngân hàng đầu tư của Vietnam Partners tại Việt Nam và New York.



TRAN HÀ THANH

Giám đốc Khối Công nghệ

Thạc sỹ Tài chính Ứng dụng, Đại học Macquarie, Úc.

Ông Thanh có hơn 17 năm kinh nghiệm quốc tế về lĩnh vực công nghệ thông tin, trong đó có hơn 10 năm chuyên sâu về ngành tài chính và đầu tư chứng khoán.

Ông từng là Phó Giám đốc Công ty Quản lý VietWealth, Quản lý Công nghệ Công ty quỹ LR Global Partner. Ông cũng làm việc nhiều năm tại Singapore cho một số tổ chức tài chính, trong đó có Ngân hàng đầu tư Barclays Capital.



PHẠM ĐIỀU LINH

Giám đốc Tư vấn phát hành

Thạc sỹ Tài chính, Đại học IAE Grenoble, Pháp.

Bà Linh am hiểu sâu sắc nghiệp vụ tư vấn phát hành và thu xếp huy động vốn. Bà có hơn 10 năm kinh nghiệm trong mảng thị trường vốn và chứng khoán nợ với kinh nghiệm thực tế lâu năm quản lý khách hàng doanh nghiệp cũng như quản lý danh mục đầu tư tại Ngân hàng Techcombank.



BUI THI THU HA

Giám đốc Kinh doanh và Phân phối Khách hàng cá nhân

Thạc sỹ Tài chính và Đầu tư, Đại học London. Chứng chỉ Quản trị rủi ro trong tài chính và ngân hàng, Vương Quốc Anh.

Hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng, bà Hà đã trải qua các vị trí công tác tại Tập đoàn Vina-comin, Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính của Ngân hàng Techcombank và từng là Trợ lý cao cấp cho Tổng Giám đốc Techcombank.



TRAN THI THU TRANG

Giám đốc Tư vấn phát hành trái phiếu

Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội.

Bà Trang có hơn 12 năm kinh nghiệm tư vấn và quản lý các Khách hàng Doanh nghiệp lớn và vừa của Techcombank. Với chuyên môn sâu rộng về lĩnh vực tư vấn tài chính cho doanh nghiệp, bà Trang đã thực hiện nhiều giao dịch quy mô lớn cho các khách hàng là các doanh nghiệp hàng đầu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.



LÊ HUY HOÀNG

Giám đốc Quản trị rủi ro

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA) chuyên ngành Tài chính, Đại học Wales. Thạc sỹ Khoa học Tự nhiên (Msc) chuyên ngành Quản lý, Đại học Glamorgan, Vương Quốc Anh.

Ông Hoàng đã có 09 năm kinh nghiệm và làm việc liên quan đến các lĩnh vực trong ngành ngân hàng, quản trị rủi ro và tư vấn tài chính (M&A). Ông từng là Phó Giám Đốc Khối Quản trị rủi ro của Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Đức tại Frankfurt, tư vấn tài chính và M&A tại Công Ty PriceWaterhouseCoopers (VN) trước khi gia nhập Techcom Securities.



NGUYỄN HÀ QUỲNH, CFA

Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển

Cử nhân Kinh tế & Kinh tế lượng Đại học Nottingham, Vương Quốc Anh.

Ông Quynh có hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, thị trường vốn và M&A. Trước khi gia nhập TCBS, ông Quynh từng là Phó giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Hoàng và có nhiều năm làm việc tại Tập đoàn Cattles Plc, Vương Quốc Anh.



NGUYỄN THỊ HOẠT

Giám đốc Giải pháp tài chính

Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế quốc dân. Chứng chỉ Kế toán viên công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc.

Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm tài chính ngân hàng và kiểm toán. Bà từng là Giám đốc Công ty Bất động sản Huế và giữ nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính của Ngân hàng Techcombank trước khi gia nhập TCBS.



BÙI THỊ THU HẰNG

Giám đốc Vận hành hoạt động

Cử nhân Thương mại quốc tế, Đại học Kinh tế quốc dân.

Bà Hằng có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư. Bà từng là Trưởng phòng Quản lý giao dịch và thanh toán, Phụ trách Phòng quản trị rủi ro và Trưởng sản giao dịch của Công ty Chứng khoán MBS.



III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2017 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

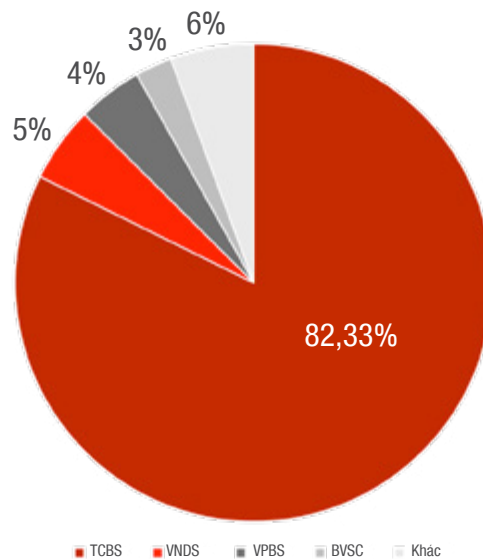


Kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng ấn tượng

Năm 2017, kết quả kinh doanh của TCBS duy trì đà khởi sắc với doanh thu và lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng mạnh so với 2016. Cụ thể, doanh thu đạt 1.084 tỷ đồng, tăng trưởng 31,3%. Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 51,8%, mạnh hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu, đạt đến 916,7 tỷ đồng. Chi phí hoạt động và quản lý đều giảm mạnh hơn (giảm 17,5% và 28,1%) so với năm 2016. Trong số các mảng kinh doanh, năm 2017 chứng kiến tốc độ tăng trưởng mạnh nhất (81%) của mảng Sản phẩm đầu tư cá nhân.

Hai mảng kinh doanh chiến lược **Tư vấn tài chính doanh nghiệp** và **Sản phẩm đầu tư cá nhân** không chỉ đóng góp phần lớn vào tốc độ tăng trưởng ấn tượng của TCBS trong vòng 2 năm gần đây, mà còn tạo ra dòng tiền dồi dào là nguồn lực giúp cho mảng kinh doanh vốn phát triển. Dòng tiền dồi dào này đồng thời đã góp phần quan trọng để thúc đẩy mảng vay margin. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán vượt đỉnh khan hiếm margin những tháng cuối năm, TCBS đã tung ra gói vay margin lên tới 2.000 tỷ đồng với lãi suất chỉ từ 9% và được thị trường nhanh chóng đón nhận.

Thị phần môi giới trái phiếu trên HOSE năm 2017



Nguồn: HOSE, TCBS

Nghị vụ Tư vấn tài chính Doanh nghiệp liên tiếp tạo lập các đỉnh cao mới

Năm 2017, mảng Tư vấn tài chính Doanh nghiệp tiếp tục đột phá với tổng khối lượng tư vấn phát hành trái phiếu đạt 34.637 tỷ đồng, tăng trưởng 26% so với năm 2016. Thị phần tư vấn trái phiếu doanh nghiệp của TCBS cũng theo đó tăng mạnh từ 22% lên gần 40%. Khối lượng trái phiếu doanh nghiệp do TCBS tư vấn đang duy trì niêm yết chiếm 90% tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp đang lưu hành và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

Tiếp nối thành công của năm 2015 và 2016, trong năm 2017, TCBS tiếp tục là tổ chức tư vấn và phân phối trái phiếu được các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam tin tưởng. TCBS cũng tiên phong trong việc niêm yết các trái phiếu doanh nghiệp trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) nhằm tạo thanh khoản cho nhà đầu tư.

Nhắc đến các khách hàng truyền thống, không thể không kể đến việc tư vấn và phân phối tổng khối lượng 3.000 tỷ trái phiếu thường và 3.200 tỷ trái phiếu vốn cấp II của ngân hàng. Sự thành công của các giao dịch này sẽ góp phần gia tăng kinh nghiệm và danh tiếng của TCBS trên thị trường liên ngân hàng, đa dạng hoá đối tượng nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân có khẩu vị đầu tư vào tài sản có lãi suất cố định của các định chế tài chính, tạo tiền đề cho việc tụ huy động vốn thông qua kênh trái phiếu cũng như tiếp tục hỗ trợ các ngân hàng trong quá trình phát hành trái phiếu mới ra thị trường.

Bên cạnh các khách hàng truyền thống, với sự lớn mạnh cả về lượng và chất của đội ngũ tư vấn tại chi nhánh TP.HCM, TCBS cũng thành công trong việc đa dạng hóa và mở rộng đối tượng khách hàng miền Nam. Trong năm qua, TCBS cũng đã thực hiện tư vấn phát hành và phân phối thành công các trái phiếu có cấu trúc giao dịch và cấu trúc tài sản bảo đảm tương đối phức tạp và có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Có thể nói, 2017 là năm kỷ lục của TCBS, ghi nhận lượng trái phiếu tư vấn phát hành lớn chưa từng có trong lịch sử công ty. TCBS cũng được đánh giá là đơn vị dẫn đầu trong việc đưa các trái phiếu do công ty phân phối sơ cấp lên sàn giao dịch chứng khoán, góp phần vào việc gia tăng tính minh bạch cũng như tính thanh khoản của trái phiếu, thu hút nhiều đối tượng nhà đầu tư tham gia vào thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Trong năm nay, TCBS tiếp tục đẩy mạnh kết nối với các nhà đầu tư thuộc khối định chế tài chính, bao gồm nhóm ngân hàng thương mại; nhóm công ty bảo hiểm và công ty quản lý quỹ. Đây là cơ sở đảm bảo khả năng phân phối thành công các đợt phát hành trái phiếu với khối lượng đáng kể trong thời gian tới, bên cạnh thế mạnh về phân phối bán lẻ trái phiếu cho khách hàng cá nhân của TCBS.



Nghiệp vụ Sản phẩm đầu tư cá nhân đạt được bước tiến chưa từng thấy

Mảng Sản phẩm đầu tư cá nhân - bao gồm trái phiếu doanh nghiệp iBond và quỹ mở đầu tư iFund (bao gồm Quỹ mở trái phiếu TCBF và Quỹ mở cổ phiếu TCEF) – đã đạt được bước tiến chưa từng thấy với mức độ tăng trưởng doanh thu lên đến 81% trong năm 2017 so với năm 2016.

Năm 2017 đã chứng kiến TCBS tiếp tục xác lập cột mốc mới khi phân phối sản phẩm iBond. Với doanh số bán lên đến 20.291 tỷ đồng, tăng 217,9% so với năm 2016, sản phẩm này đã được phân phối tại 280 chi nhánh Techcombank trên 44 tỉnh thành cả nước. Như vậy, tính từ khi ra mắt sản phẩm Trái phiếu linh hoạt cách đây 3 năm, đến thời điểm hiện tại TCBS đã phân phối lên tới 34.186 tỷ đồng iBond cho hơn 13.000 khách hàng cá nhân.

Nếu như những năm trước đây, việc phân phối trên 2.000 tỷ đồng trái phiếu một tháng là một cột mốc đáng nhớ, thì trong năm 2017 đỉnh cao này thường xuyên được lập lại. Những cột mốc này giúp sản phẩm iBond xác lập vị thế tiên phong vững chắc là sản phẩm đầu tư cho khách hàng cá nhân hàng đầu trên thị trường Việt Nam, kết hợp hoàn hảo giữa tính an toàn, lợi tức cao và thanh khoản linh hoạt. Bên cạnh đó, iBond còn là một phần không thể thiếu trong các sản phẩm liên kết như iBond FX, VinBond, Vinloan, giúp giữ chân khách hàng,

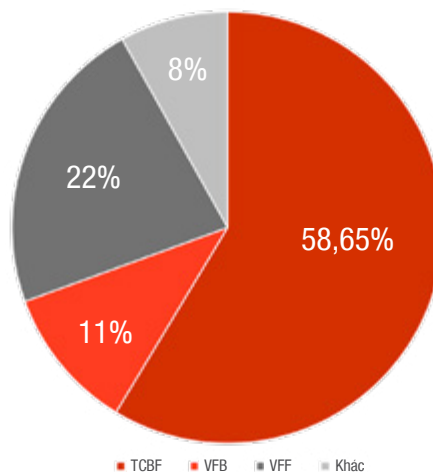
tăng hiệu quả khai thác khách hàng và hiệu quả kinh doanh.

Sản phẩm iFund cũng liên tiếp tạo ra những cột mốc đáng nhớ trong năm qua. Quỹ mở trái phiếu TCBF duy trì vị thế Quỹ trái phiếu với quy mô lớn nhất với Tổng giá trị tài sản ròng gần 2000 tỷ đồng, chiếm 58,65% thị phần quỹ mở trái phiếu toàn Việt Nam. Trong khi đó, khối động chậm hơn nhưng Quỹ mở cổ phiếu TCEF cũng đã đứng trong top 10 quỹ Cổ phiếu lớn nhất Việt Nam, và có tốc độ tăng trưởng đáng tự hào 46% trong năm 2017.

Các sản phẩm iFund phân phối đến khách hàng cá nhân cũng đã có một năm giao dịch nhộn nhịp. Tổng cộng, hơn 2.312 tỷ đồng Chứng chỉ quỹ TCBF và quỹ TCEF đã được phân phối đến 2.000 khách hàng cá nhân, với mức tăng kỷ lục 300% so với năm trước.

So với các sản phẩm đầu tư khác trên thị trường, sản phẩm đầu tư của TCBS khẳng định chất lượng khi chỉ phân phối trái phiếu của các doanh nghiệp uy tín hàng đầu. Không ngạc nhiên khi thị phần môi giới trái phiếu của TCBS trên sàn HOSE trong năm 2017 là 82,33%, bỏ xa các đối thủ đi sau.

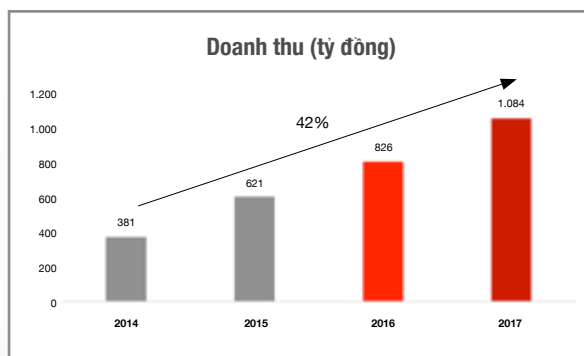
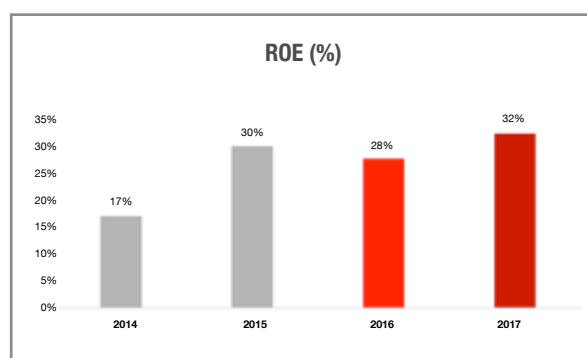
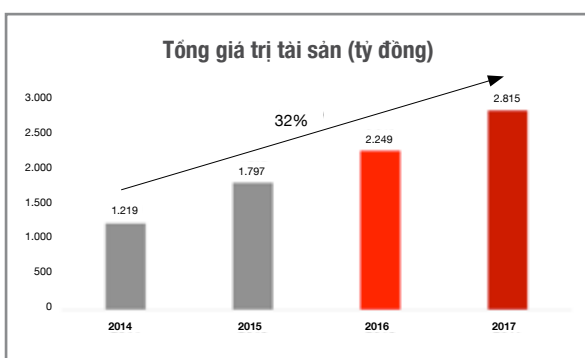
Thị phần quỹ mở trái phiếu tại thời điểm 31/12/2017

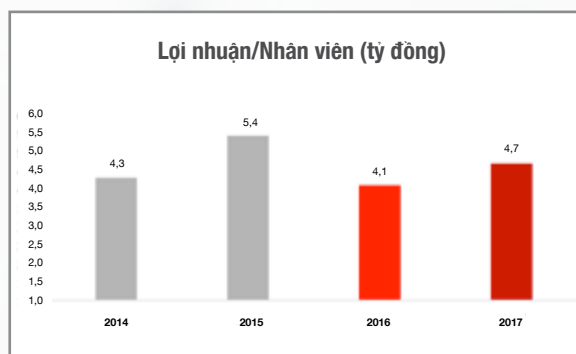
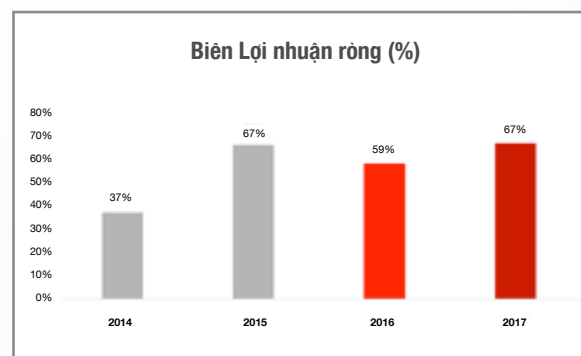
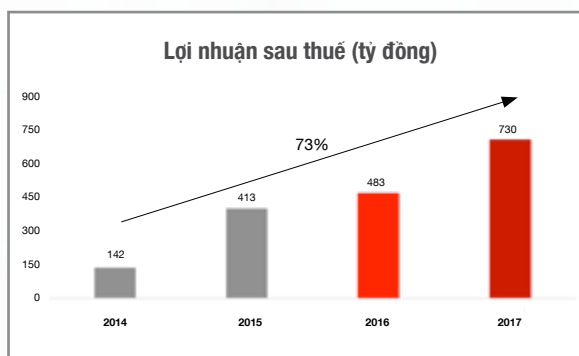


Nguồn: UBCKNN

➤ Năng lực tài chính an toàn, vững mạnh

Những chỉ số tài chính chủ lực của TCBS trong năm 2017 một lần nữa khẳng định tình hình tài chính của công ty đạt mức độ an toàn cao và vững mạnh. Tổng giá trị tài sản và doanh thu tăng trưởng đều đặn với tỷ lệ tăng trưởng trung bình là 32% và 42% trong giai đoạn từ 2014-2017. Cũng trong giai đoạn này, chỉ số lợi nhuận sau thuế duy trì mức tăng trưởng trung bình rất ấn tượng là 73%/năm. Bên cạnh đó, hệ số đánh giá hiệu quả hoạt động ROE tăng so với cùng kỳ năm trước lên đến 32% so với năm 2016 chỉ đạt mức 28%. Biên lợi nhuận ròng cũng tăng trưởng tốt, từ 59% năm ngoái lên 67% trong năm 2017. Tỷ suất lợi nhuận trên mỗi CBNV của TCBS năm 2017 đạt mức là 4,7 tỷ đồng/người, thuộc mức cao nhất trên thị trường.





➤ Đẩy mạnh kiện toàn hệ thống công nghệ với sự hỗ trợ từ những đối tác hàng đầu thế giới

Năm 2017, TCBS tiếp tục chuyển đổi mô hình phát triển và hoạt động công nghệ với hai định hướng chính:

- Xây dựng các giải pháp xoay quanh nền tảng
- Sử dụng mô hình agile trong phát triển phần mềm

Với việc lấy nền tảng làm cốt lõi phát triển, các bài toán công nghệ được nhóm về các nhóm giải pháp chính, được triển khai với tầm nhìn và yêu cầu tổng quát, gia tăng năng lực cho hoạt động kinh doanh. Với cách làm này, các nền tảng không chỉ đáp ứng các yêu cầu hiện tại mà còn cho khả năng mở rộng trong tương lai.

Trong năm 2017, TCBS đã triển khai một loạt các nền tảng quan trọng với sự hỗ trợ từ những đối tác hàng đầu thế giới:

- Nền tảng hạ tầng đám mây như máy ảo, mạng máy tính, lưu trữ được xây dựng trên giải pháp Azure của Microsoft.
- Nền tảng hợp tác (collaboration): sử dụng các ứng dụng phần mềm của Microsoft Office 365, Power BI, Teams, Jira v.v để cung cấp công cụ trao đổi thông tin, hợp tác của các thành viên trong công ty.
- Nền tảng quy trình quản lý doanh nghiệp (Business Process Management – BPM): cung cấp tính năng quản lý và thực hiện quy trình, được triển khai trên nền giải pháp BPM của IBM.
- Nền tảng quản lý khách hàng (Customer Relationship Management – CRM): thực hiện các quy trình bán hàng, cung cấp tính năng quản lý và chăm sóc khách hàng. Đây là nền tảng được triển khai trên nền giải pháp của Salesforce.

Có thể nói, các nền tảng trên đã giúp TCBS triển khai các giải pháp công nghệ, đáp ứng các thay đổi rất nhanh của thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trên cơ sở hợp tác với các đối tác hàng đầu trên thế giới, các nền tảng sử dụng đều có tính ổn định và tổng quát cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ với quy mô lớn.

Song song với việc triển khai các nền tảng, TCBS cũng nhận thấy phương pháp Agile phù hợp với xu hướng phát triển mới khi các giải pháp ngày càng phức tạp cần tương tác giữa nhiều bộ phận, do đó, nếu đội ngũ nhân sự chuyên môn được phân quyền hiệu quả hơn, chủ động đưa quyết định công việc thì hiệu quả mang lại sẽ rất tích cực. Phương pháp Agile có các ưu điểm là công việc được chia về các nhóm nhỏ, mỗi nhóm là một tập thể có thể triển khai các giải pháp cho các dòng sản phẩm độc lập. Đồng thời mỗi nhóm trong quá trình phát triển sẽ nhận được hỗ trợ để tự phát triển về nhân sự và chất lượng.

Trong năm 2017, đội ngũ nhân sự Công Nghệ đã chuyển đổi để Agile hóa thành công với 9 Scrum Team Agile hoạt động trên nhiều mảng như:

- Theo chuỗi sản phẩm (trái phiếu, cổ phiếu, quỹ mở đầu tư)
- Theo nền tảng (CRM, BPM, Core Service)
- Theo giải pháp (team Modeling, team CAS, Ops Automation).

Sự thành công của Agile được thể hiện qua sự tương tác hiệu quả và gắn kết bền chặt giữa bộ phận công nghệ và bộ phận kinh doanh đồng thời nâng cao sự tự chủ của đội ngũ công nghệ trong công việc. Kết quả là chỉ riêng trong quý IV/2017, các Scrum team đã bàn giao được nhiều giải pháp với chất lượng tốt trong năm 2017.

Năm 2018, TCBS sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp trên IBM BPM, Salesforce CRM, triển khai nền tảng giao dịch TCInvest2, Mobile và Dữ liệu (Data Platform). Cũng trong năm 2018, TCBS sẽ tiếp tục hoàn thiện văn hóa Agile để trở thành môi trường làm việc lý tưởng cho đội ngũ nhân sự công nghệ.



➤ Mở rộng và phát triển nhân sự

Sức tăng trưởng vượt trội của TCBS có sự đóng góp rất trọng yếu từ đội ngũ nhân sự của công ty. Xác định con người là yếu tố cốt lõi để nâng cao sức cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh, TCBS tập trung rất nhiều công sức để xây dựng phát triển, đào tạo và trao quyền cho đội ngũ nhân sự. Công tác mở rộng và phát triển nhân sự cũng là một trong các trọng tâm chính của TCBS trong năm 2017.

Năm 2017, số lượng nhân sự của TCBS đã gia tăng đáng kể với tỷ lệ tăng trưởng 30%, nâng tổng số nhân sự lên 156 người, trong đó 87% có trình độ cao đẳng, đại học và 11% có trình độ trên đại học. Nhiều nhân sự các cấp hiện đang nắm giữ những chứng chỉ nghề nghiệp uy tín trong lĩnh vực chuyên môn, cụ thể là chứng chỉ CFA (Chartered Financial Analyst – Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính chuyên nghiệp được công nhận trên toàn cầu). Đặc biệt, tỷ lệ nhân sự công nghệ được bổ sung vào hàng ngũ TCBS trong năm qua rất đáng chú ý. Bắt nguồn từ chiến lược kiến tạo toàn hệ thống công nghệ, việc bổ sung một loạt các nhân sự công nghệ chất lượng cao, giàu kinh nghiệm chuyên môn quốc tế sẽ đóng góp lớn cho mục tiêu tạo nền tảng công nghệ vững mạnh và vượt trội.

156

Cán bộ nhân viên
tính đến thời điểm
31/12/2017

+30%

Tỷ lệ nhân sự tăng
mới trong năm 2017

33%

tổng số nhân sự là
nhân sự công nghệ

IV. QUẢN TRỊ RỦI RO

➤ Tổng quan về hệ thống Quản trị Rủi ro

Toàn bộ nguyên tắc và hệ thống Quản trị rủi ro (QTRR) của TCBS đảm bảo tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý (*) tại Việt Nam và đồng thời được áp dụng và phát triển theo các tiêu chuẩn quốc tế.



(*). QĐ 105/ UBCK/ 2013, Quyết định về việc ban hành Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành Hệ thống Quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán

➤ Cấu trúc Quản trị rủi ro tại TCBS

- Quản trị của Hội đồng thành viên đối với công tác Quản trị rủi ro (Risk Governance)
- Các công cụ, mô hình Quản trị rủi ro (Risk management tools)
- Văn hóa rủi ro (Risk culture)

➤ Văn hóa Quản trị rủi ro và văn hóa tuân thủ là giải pháp quản trị rủi ro hiệu quả

Ngay từ những ngày đầu TCBS đã xác định việc xây dựng khung Quản trị rủi ro khoa học, bài bản, chủ động đánh giá và giúp đỡ khách hàng tránh được những rủi ro trong đầu tư là định hướng trong mọi hoạt động kinh doanh. Chúng tôi xác định rằng chỉ khi công ty kiểm soát tốt các rủi ro của chính mình thì mới tạo được một môi trường đầu tư an toàn, ngăn ngừa những rủi ro trong các phương án đầu tư, huy động vốn của khách hàng. TCBS đã thiết lập một hệ thống Quản trị rủi ro toàn diện, xoay quanh trụ cột là cơ cấu chức năng Quản trị rủi ro chặt chẽ có hệ thống, phân định rõ ràng trách nhiệm và đảm bảo “Ba tuyến phòng thủ” được triển khai hiệu quả theo mô hình quốc tế (Enterprise Risk Management), nhằm hướng đến:

- Xây dựng văn hóa Quản trị rủi ro tổng thể cho toàn công ty
- Hướng theo chiến lược kinh doanh và cụ thể hóa thành các hoạt động Quản trị rủi ro hàng ngày
- Các hoạt động kinh doanh luôn được thường xuyên giám sát nhằm đảm bảo nằm trong khuôn khổ các hạn mức rủi ro, khẩu vị rủi ro được thiết lập nhằm đảm bảo công ty đạt được các giá trị cốt lõi, an toàn và hiệu quả.

Trong đó “Ba tuyến phòng thủ” bao gồm

- Tuyến phòng thủ thứ nhất là tất cả các đơn vị kinh doanh và cung cấp dịch vụ
- Tuyến phòng thủ thứ hai là Bộ phận Quản trị rủi ro và Kiểm soát liên tục, hoạt động độc lập với tuyến phòng thủ thứ nhất
- Tuyến phòng thủ thứ ba là bộ phận Kiểm toán nội bộ, nhằm đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro nội bộ.

Văn hóa tuân thủ và Quản trị rủi ro:

- Yêu cầu toàn bộ cán bộ nhân viên nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời xây dựng các chuẩn mực quốc tế áp dụng tới tất cả các Bộ phận Kinh doanh.
- Hàng tháng chúng tôi có các bản tin truyền thông nội bộ để thẩm nhuần nhận thức quản trị rủi ro tới tất cả các CBNV.
- Các nhân viên được cập nhập thường xuyên các chính sách, quy định, quy trình quản trị rủi ro mới nhất và các hậu quả của việc không tuân thủ.
- Toàn bộ CBNV phải có trách nhiệm về quản trị rủi ro trong khuôn khổ các công việc hàng ngày, đánh giá đầy đủ và theo quan điểm thận trọng nhất.
- Luôn luôn đặt uy tín của TCBS nói riêng và ngân hàng Techcombank nói chung là trọng tâm của tất cả các quyết định kinh doanh.

Bộ phận Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ của TCBS độc lập với các đơn vị kinh doanh nhằm đảm bảo các hoạt động kinh doanh của công ty luôn tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam cũng như các chính sách, chiến lược quản lý rủi ro chung của toàn Ngân hàng Techcombank, hướng đến phát triển bền vững, mang lại những giá trị lâu dài cho khách hàng. Bộ phận Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá định kỳ việc vận hành các hệ thống nội bộ và quản trị rủi ro cũng như đưa ra các tư vấn, kiến nghị kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động này.



Chính sách Quản trị rủi ro và Khẩu vị rủi ro

Chính sách quản trị rủi ro đưa ra định hướng, nguyên tắc và các quy định chung về rủi ro và quản trị rủi ro tại TCBS để đảm bảo thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro phù hợp, đạt được hiệu quả tối ưu và đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty. Chính sách rủi ro, khả năng chấp nhận rủi ro và Khẩu vị rủi ro của TCBS được ban hành bởi Hội đồng thành viên và cũng là cơ sở để xây dựng các quy định, quy trình hướng dẫn cụ thể về rủi ro và quản trị rủi ro của công ty cho từng thời kỳ nhằm đảm bảo phù hợp với các chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro chung của công ty. Trong đó:

Khẩu vị rủi ro bao gồm các loại rủi ro và mức độ rủi ro mà Công ty sẵn sàng chấp nhận để đạt được các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh.

Khả năng chấp nhận rủi ro và kế hoạch dự phòng vốn là khả năng dùng vốn chủ sở hữu, lợi nhuận kỳ vọng (dự kiến) và các nguồn lực tài chính sẵn có để bù đắp tại mọi thời điểm tất cả các rủi ro trọng yếu và những tổn thất tiềm ẩn cố hữu mà công ty chứng khoán chấp nhận để đảm bảo hoạt hiệu quả và liên tục của Công ty.

Chúng tôi đã xây dựng các **mô hình để đánh giá các rủi ro trọng yếu** trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm các mô hình đánh giá rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản tuân theo các tiêu chuẩn quản trị rủi ro của Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán đề ra nhằm hỗ trợ TCBS đạt được các mục tiêu kinh doanh.

TCBS hiểu rằng, trước sự phát triển mạnh mẽ của thị trường tài chính và nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, chỉ có liên tục cải tiến các công cụ và tăng cường tự động hóa mới nâng cao lợi thế cạnh tranh của công ty. Trong năm 2017 tận dụng nền tảng dữ liệu vượt trội TCBS đã tiếp tục phát triển các công cụ tự động hóa hệ thống theo dõi hạn mức, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường. Hệ thống cảnh báo sớm giúp khách hàng tự nhận biết mức độ rủi ro của mình và được các chuyên gia của TCBS hỗ trợ đưa ra giải pháp kịp thời.

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Năm 2018 là năm bản lề của TCBS với kỳ vọng hiện thực hóa tầm nhìn và mục tiêu 2020: trở thành công ty chứng khoán số 1 tại Việt Nam với 100.000 khách hàng Affluent, đạt 100 triệu USD doanh thu và 1 tỷ USD giá trị vốn hóa thị trường.

Đây là một mục tiêu tham vọng, đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng, cẩn trọng khi hoạch định nhưng cũng yêu cầu sự quyết đoán, cam kết hành động tối đa để có thể thành công. Do đó, việc kiện toàn nền tảng vững chắc là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của TCBS trong năm 2018.

Nền tảng của TCBS bao gồm 03 cấu phần quan trọng nhất cần hoàn thiện:

1. Nhân sự xuất sắc

- Nâng cao và hoàn thiện năng lực phân tích và tư vấn Tài chính doanh nghiệp cho đội ngũ nhân sự chủ chốt
- Liên tục đào tạo nội bộ và xoay vòng nhân sự qua các mảng kinh doanh để nâng cao nghiệp vụ
- Đào tạo và ưu tiên tuyển dụng đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ trong thời đại “Chuyển đổi số”

2. Vận hành xuất sắc

- Tự động hóa trong hầu hết các mảng nghiệp vụ hỗ trợ như Vận hành, Quản trị rủi ro, Kế toán tài chính v.v
- Hệ thống hóa tất cả các quy trình vận hành sử dụng phần mềm phù hợp
- Lượng hóa các mô hình Quản trị rủi ro và đo lường hiệu quả hoạt động

3. Dữ liệu xuất sắc

- Đầu tư nền tảng công nghệ với mô hình linh hoạt và hiệu quả, đáp ứng nhanh chóng những thay đổi và yêu cầu từ hoạt động kinh doanh;
- Tập trung phát triển các ứng dụng trên nền mobile
- Ứng dụng tự động hóa Marketing và CRM – hệ thống quản trị dữ liệu khách hàng tự động và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Chiến lược kinh doanh của TCBS sẽ tiếp tục tập trung vào 02 mảng chiến lược là **Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp** (Corporate Advisory) và **Quản lý gia sản** (Wealth Management).

Với nghiệp vụ **Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp** (Corporate Advisory): TCBS nỗ lực giữ vững vị thế và thị phần trong mảng tư vấn và phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp; tối đa hóa quy mô phát hành và nâng cao tỷ lệ doanh thu và lợi nhuận thông qua:

1. Đa dạng hóa danh mục Tổ chức phát hành

- Tiếp cận và mở rộng thêm cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp khác ngoài các nhóm khách hàng hiện hữu.
- Khai thác các lĩnh vực mới ngoài nhóm bất động sản để đa dạng hóa danh mục trái phiếu, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, ví dụ như các khách hàng trong lĩnh vực xây dựng – nhà thầu, sắt thép, vật tư và thiết bị hoàn thiện, đầu mối xăng dầu v.v.
- Mở rộng và khai thác mạnh hơn thị trường khu vực miền Nam

2. Mở rộng kênh phân phối:

- Chủ động mở rộng kênh bán cho nhiều đối tượng khác ngoài kênh bán truyền thống là các Tổ chức Tín dụng đang dần bị co hẹp, ví dụ như phát triển sản phẩm iBond dành cho khách hàng doanh nghiệp, nhắm tới nhóm khách hàng doanh nghiệp có nguồn tài chính dồi dào.
- Với khách hàng cá nhân, tăng cường bán chéo các sản phẩm iBond được thiết kế riêng cho từng nhóm đặc thù, ví dụ như khách hàng sở hữu bất động sản v.v.

Với nghiệp vụ **Quản lý gia sản** (Wealth Management)

Năm 2018 TCBS tiếp tục cung cấp các sản phẩm iBond và iFund để đem đến cho khách hàng những giải pháp tích lũy an toàn và hiệu quả cao. Với chiến lược Khách hàng là trọng tâm, TCBS sẽ tập trung cải thiện trải nghiệm để mang lại cho khách hàng sự hài lòng cao nhất khi giao dịch. Chương trình khách hàng thân thiết cũng sẽ được triển khai để đem đến cho khách hàng thêm nhiều quyền lợi khi tin tưởng đồng hành với chúng tôi. Cũng để thực thi chiến lược này, TCBS cũng sẽ triển khai mở rộng các kênh giao tiếp với khách hàng và tăng cường nội dung tương tác để lắng nghe được nhiều hơn ý kiến khách hàng.

Nền tảng giao dịch trực tuyến sẽ là điểm nổi bật của năm 2018. Nền tảng này giúp thời gian giao dịch nhanh hơn, thuận tiện và chính xác hơn. Đội ngũ bán hàng cũng sẽ giảm được khối lượng công việc vận hành để ưu tiên thời gian cho việc tìm hiểu nhu cầu và tư vấn khách hàng. Với định hướng phát triển theo hướng fintech, TCBS cũng tiếp tục hoàn thiện các công cụ hiện có như TCWealth, iAdvisor, TCAanalysis, MarketWatch và xây dựng thêm nhiều tính năng, ứng dụng hỗ trợ khách hàng và đội ngũ tư vấn.

Năm 2018, TCBS có kế hoạch giới thiệu đến khách hàng thêm một số sản phẩm tài chính mới nếu điều kiện thị trường phù hợp. Với tầm nhìn đến năm 2020, TCBS đặt mục tiêu hoàn thiện hệ sinh thái các sản phẩm, giải pháp tài chính để đem lại cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhiều lựa chọn và cơ hội tích lũy tài sản ngắn hạn và dài hạn.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

➤ Thông tin chung

CÔNG TY

Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”) là công ty con 100% vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam. Công ty được cấp Giấy phép Thành lập và Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 98/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (“UBCKNN”) cấp ngày 18 tháng 9 năm 2008 và được sửa đổi ngày 27 tháng 1 năm 2011, ngày 18 tháng 6 năm 2012, ngày 27 tháng 3 năm 2013, ngày 31 tháng 10 năm 2013, ngày 10 tháng 12 năm 2014 và ngày 3 tháng 8 năm 2016.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 10 và Tầng 21, Tòa nhà Techcombank số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Chủ tịch của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2013

KIỂM SOÁT VIÊN

Kiểm soát viên của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đinh Thị Thu Nga	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2013
		Miễn nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2017
Ông Đặng Văn Khải	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2017

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này là Ông Nguyễn Xuân Minh, Chủ tịch HĐQT Công ty.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền được Ông Nguyễn Xuân Minh ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy Ủy quyền số 011/2016/UQ-CT ngày 27 tháng 10 năm 2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- » lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- » lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 8 tháng 3 năm 2018



Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: **Chủ sở hữu**
Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”), được lập ngày 8 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 28 đến trang 82, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

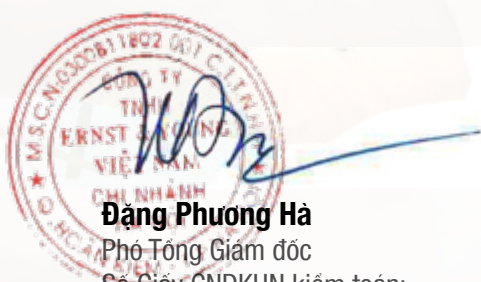
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4.1 – Các thay đổi trong các chính sách kế toán và Thuyết minh số 24.5 – Trình bày lại dữ liệu tương ứng. Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán 2015”) với hiệu lực áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2017. Luật Kế toán 2015 đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý, khi xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu, đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá trị thị trường và có thể được xác định lại một cách đáng tin cậy. Công ty đã áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý trên và trình bày lại dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
2400-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 8 tháng 3 năm 2018

A blue ink signature, likely of Trần Thị Thu Hiền, written in a cursive style.

Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
2487-2018-004-1



Báo cáo tình hình tài chính

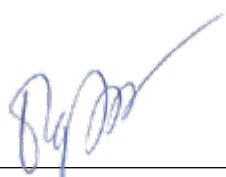
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.798.502.406.606	2.035.289.550.081
110	I. Tài sản tài chính		2.797.838.685.802	2.034.882.260.988
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	404.712.881.195	560.755.454.807
111.1	1.1. Tiền		404.712.881.195	510.755.454.807
111.2	1.2. Các khoản tương đương tiền		-	50.000.000.000
113	2. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	7.2	109.840.307.126	126.529.282.644
114	3. Các khoản cho vay	7.3	825.917.218.217	243.948.786.330
115	4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.1	1.230.923.862.834	1.073.160.471.110
117	5. Các khoản phải thu	8	90.682.903.508	8.818.653.150
117.2	5.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		90.682.903.508	8.818.653.150
117.4	- Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		64.319.962.014	-
	- Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		26.362.941.494	8.818.653.150
118	6. Trả trước cho người bán	8	265.951.877	209.590.370
119	7. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	8	3.245.339.645	14.889.371.789
122	8. Các khoản phải thu khác	8	132.250.221.400	6.570.650.788
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		663.720.804	407.289.093
131	1. Tạm ứng		663.720.804	407.289.093
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		16.379.776.871	20.162.718.868
220	I. Tài sản cố định hữu hình		7.870.454.921	5.355.910.844
221	Tài sản cố định hữu hình	9	2.210.775.740	2.195.355.277
222	Nguyên giá		5.345.839.388	4.848.657.389
223a	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.135.063.648)	(2.653.302.112)
227	Tài sản cố định vô hình	10	5.659.679.181	3.160.555.567
228	Nguyên giá		14.647.140.000	8.890.710.000
229a	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.987.460.819)	(5.730.154.433)
250	II. Tài sản dài hạn khác		8.509.321.950	14.806.808.024
252	Chi phí trả trước dài hạn		5.555.336.199	5.625.540.463
253	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	11	-	7.400.000.000
254	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	12	2.195.989.242	1.028.271.052
255	Tài sản dài hạn khác		757.996.509	752.996.509
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.814.882.183.477	2.055.452.268.949

300	C. NỢ PHẢI TRẢ		211.869.113.716	147.809.516.378
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		211.821.913.716	147.759.516.378
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		40.000.000.000	-
312	1.1. Vay ngắn hạn		40.000.000.000	-
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	13	-	14.805.476.375
322	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	94.885.225.859	47.898.293.700
323	4. Phải trả người lao động		22.161.312.863	23.634.303.980
328	5. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	14	49.626.236.569	363.469.000
329	6. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	16	5.149.138.425	61.057.973.323
340	II. Nợ phải trả dài hạn		47.200.000	50.000.000
354	1. Dự phòng phải trả dài hạn		47.200.000	50.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.603.013.069.761	1.907.642.752.571
410	I. Vốn chủ sở hữu		2.603.013.069.761	1.907.642.752.571
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
412	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		1.880.086.015	5.697.672.030
414	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		100.000.000.000	63.662.341.500
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		100.000.000.000	63.662.341.500
417	Lợi nhuận chưa phân phối	17	1.401.132.983.746	774.620.397.541
417.1	Lợi nhuận đã thực hiện		1.401.132.983.746	774.620.397.541
417.2	Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.814.882.183.477	2.055.452.268.949

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của CTCK	18.1	220.814.100.000	3.826.104.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Nhà đầu tư	18.2	43.131.789.610.000	2.120.496.174.000
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		31.889.112.470.000	1.389.191.176.000
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		3.633.155.050.000	567.400.000
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		7.529.068.220.000	730.307.933.000
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		80.453.870.000	429.665.000
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	18.3	1.808.382.260.000	76.093.947.000
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		1.324.628.950.000	20.029.362.000
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		481.753.310.000	31.698.390.000
022.3	Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, cầm cố		2.000.000.000	24.366.195.000
026	Tiền gửi của khách hàng	18.4	1.534.135.113.732	319.827.907.603
027	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		250.301.666.222	120.494.574.270
030	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		1.283.833.447.510	199.333.333.333
031	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	18,5	250.301.666.222	120.494.574.270
031.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		250.301.666.222	120.494.574.270
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	18.6	1.283.833.447.510	199.333.333.333



Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Người lập



Phạm Thị Vân
Kế toán Trưởng



Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam. Ngày 8 tháng 3 năm 2018



Báo cáo kết quả hoạt động

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		490.504.794.340	253.827.677.243
01.1	1.2. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	19.1	490.504.794.340	253.827.677.243
02	2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	19.2	14.451.296.185	7.247.858.218
03	3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	19.2	42.237.861.996	23.304.061.012
04	4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	19.2	53.162.992.904	14.610.371.103
06	5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		55.171.369.740	46.956.447.356
07	6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		409.083.227.570	396.781.066.549
08	7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		231.000.000	-
09	8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		16.717.932.928	9.408.548.495
10	9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		1.025.000.000	72.044.272.727
20	Cộng doanh thu hoạt động		1.082.585.475.663	824.180.302.703
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL		34.408.122.208	29.607.097.367
21.1	1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	19.1	34.408.122.208	29.607.097.367
23	2. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý của tài sản tài chính AFS khi phân loại lại		804.999.995	-
27	4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	20	11.247.466.923	24.770.447.990
28	5. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	20	-	108.000.000
30	6. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	20	11.001.433.041	5.642.792.868
31	7. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	20	363.636.364	4.100.000.000
32	8. Chi phí hoạt động khác	20	2.880.941.722	10.262.598.765
40	Cộng chi phí hoạt động		60.706.600.253	74.490.936.990
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	21	1.447.808.155	1.525.284.421
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		1.447.808.155	1.525.284.421

 Báo cáo kết quả hoạt động (tiếp theo)

	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	1. Chi phí lãi vay		55.959.090	362.942.150
60	Cộng chi phí tài chính		55.959.090	362.942.150
61	V. CHI PHÍ BÁN HÀNG		-	-
62	VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ	22	105.609.589.596	146.797.089.206
70	VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		917.661.134.879	604.054.618.778
	VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC		-	-
71	1. Thu nhập khác		45.454.545	-
72	2. Chi phí khác		791.375.174	-
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(745.920.629)	-
90	IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		916.915.214.250	604.054.618.778
91	Lợi nhuận đã thực hiện		916.915.214.250	604.054.618.778
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-
100	X. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)		187.267.311.045	120.950.740.168
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	179.867.311.045	128.350.740.168
100.2	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	23.2	7.400.000.000	(7.400.000.000)
200	XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		729.647.903.205	483.103.878.610
300	XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN			
301	Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS		(3.817.586.015)	5.697.672.030
400	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC		(3.817.586.015)	5.697.672.030



Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Người lập



Phạm Thị Vân
Kế toán Trưởng



Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 8 tháng 3 năm 2018



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước Thuế TNDN		916.915.214.250	604.054.618.778
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		(9.188.787.593)	2.240.383.947
03	Khấu hao TSCĐ	9,10	3.739.067.922	3.038.014.416
06	Chi phí lãi vay		55.959.090	362.942.150
08	Dự thu tiền lãi		(9.166.228.590)	(6.858.244.649)
09	Các khoản điều chỉnh khác (thu nhập toàn diện khác)		(3.817.586.015)	5.697.672.030
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		-	-
18	Giảm các doanh thu phi tiền tệ		-	-
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		907.726.426.657	606.295.002.725
32	(Tăng)/giảm các khoản đầu tư HTM		16.688.975.518	(106.329.282.644)
33	Tăng các khoản cho vay		(581.968.431.887)	(52.965.819.787)
34	Tăng tài sản tài chính AFS		(157.763.391.724)	(306.565.209.149)
36	(Tăng)/giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		(72.698.021.768)	14.999.497.404
37	Tăng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		11.644.032.144	(14.255.987.505)
39	Giảm các khoản phải thu khác		(125.679.570.612)	41.037.740.676
40	Tăng các tài sản khác		(1.424.149.901)	(691.430.179)
42	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		13.842.757	(3.249.697.421)
43	Thuế TNDN đã nộp	23.1	(142.794.682.700)	(147.879.503.989)
44	Lãi vay đã trả		(55.959.090)	-
47	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		9.914.303.814	8.030.080.881
48	Giảm phải trả người lao động		(1.472.991.117)	(164.508.917)
50	Giảm phải trả, phải nộp khác		(70.717.111.273)	52.605.885.836
51	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.915.399.345.340	2.081.946.225.798
52	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.866.141.577.771)	(2.167.203.132.495)
60	Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(159.328.961.613)	5.609.861.234

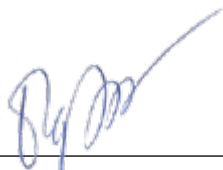
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(6.253.611.999)	(1.571.598.000)
70	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(6.253.611.999)	(1.571.598.000)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
73	Tiền vay gốc		40.000.000.000	45.008.421.680
73.2	Tiền vay khác		40.000.000.000	45.008.421.680
74	Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(45.008.421.680)
74.3	Tiền chi trả gốc vay khác		-	(45.008.421.680)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(30.460.000.000)	(162.399.000.000)
80	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		9.540.000.000	(162.399.000.000)
90	Giảm tiền thuần trong năm		(156.042.573.612)	(158.360.736.766)
101	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	5	560.755.454.807	719.116.191.573
101.1	Tiền		510.755.454.807	474.116.191.573
101.2	Các khoản tương đương tiền		50.000.000.000	245.000.000.000
102	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
103	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	5	404.712.881.195	560.755.454.807
103.1	Tiền		404.712.881.195	510.755.454.807
103.2	Các khoản tương đương tiền		-	50.000.000.000
104	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-

➤ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI,
ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Đơn vị: VND	Số đầu năm Đơn vị: VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG			
01	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		16.479.481.425.824	6.064.917.399.126
02	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(14.938.523.019.918)	(6.196.860.621.336)
07	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		14.680.993.254.305	15.377.211.944.321
08	Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(16.079.284.723.277)	(15.145.604.602.231)
11	Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(12.859.844.982)	(3.233.335.209)
14	Tiền thu của Tổ chức phát hành		22.100.709.124.564	7.363.237.923.752
15	Tiền chi trả Tổ chức phát hành		(21.016.209.010.387)	(7.163.904.590.419)
20	Tăng tiền thuần trong năm		1.214.307.206.129	295.764.118.004
	II. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM CỦA KHÁCH HÀNG	18.4	319.827.907.603	24.063.789.599
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		319.827.907.603	24.063.789.599
32	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		120.494.574.270	24.063.789.599
35	Tiền gửi của Tổ chức phát hành		199.333.333.333	-
40	III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG (40 = 20 + 30)	18.4	1.534.135.113.732	319.827.907.603
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		1.534.135.113.732	319.827.907.603
42	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		250.301.666.222	120.494.574.270
45	Tiền gửi của Tổ chức phát hành		1.283.833.447.510	199.333.333.333


Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Người lập


Phạm Thị Vân
Kế toán Trưởng



Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 8 tháng 3 năm 2018



Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm			
		Ngày 01/01/2016	Ngày 01/01/2017	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2016	Ngày 31/12/2017		
				VND	VND	VND	Giảm			Tăng	Giảm
A	B	1	2	3	4	3	4	1	2		
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU											
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	-	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000		
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		39.507.147.569	63.662.341.500	24.155.193.931	-	36.337.658.500	-	63.662.341.500	100.000.000.000		
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		39.507.147.569	63.662.341.500	24.155.193.931	-	36.337.658.500	-	63.662.341.500	100.000.000.000		
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		-	5.697.672.030	5.697.672.030	-	2.285.080.196	(6.102.666.211)	5.697.672.030	1.880.086.015		
5. Lợi nhuận chưa phân phối	17	502.225.906.792	774.620.397.541	483.103.878.610	(210.709.387.861)	729.647.903.205	(103.135.317.000)	774.620.397.541	1.401.132.983.746		
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		502.225.906.792	774.620.397.541	483.103.878.610	(210.709.387.861)	729.647.903.205	(103.135.317.000)	774.620.397.541	1.401.132.983.746		
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-	-	-	-	-	-	-		
TỔNG CỘNG		1.581.240.201.930	1.907.642.752.571	537.111.938.502	(210.709.387.861)	804.608.300.401	(109.237.983.211)	1.907.642.752.571	2.603.013.069.761		
II. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC											
Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS		-	5.697.672.030	5.697.672.030	-	2.285.080.196	(6.102.666.211)	5.697.672.030	1.880.086.015		
TỔNG CỘNG		-	5.697.672.030	5.697.672.030	-	2.285.080.196	(6.102.666.211)	5.697.672.030	1.880.086.015		

Nguyễn Thị Ánh Ngọc
Người lập

Phạm Thị Vân
Kế toán Trưởng

Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 8 tháng 3 năm 2018

